

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí và ông Lê Văn Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Văn Quốc D, sinh ngày 06/12/1983 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ca E và bà Nguyễn Thị Tuyết A; vợ: Trần Thị Ánh Đ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Phước G, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Lê Thị H, Ngô Văn T, Võ Quan S, C, Phạm Văn T1.

Tại phiên tòa có mặt các ông T, S, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/7/2024, sau khi uống rượu xong thì Phạm Văn T1 về nhà còn Võ Quan S, Châu Quốc M, Lê Phước G đến nhà Đặng Văn Quốc D thuộc ấp T, xã T, huyện C để S xin lỗi và rủ D đi uống rượu nhưng D không đồng ý, lúc này G nắm tay D kéo ra cửa sổ 02 - 03 cái và nói “Mày ở đây

không biết tao hả, mày quỳ xuống thì tao mới tha, còn không đi đâu gặp thì đánh ở đó”, nói xong G bỏ đi ra xe định về cùng S, M, nhưng D tức giận bị G chửi, nên cầm dao bằng kim loại từ trong nhà chạy ra chém nhiều cái vào người G gây thương tích ở vai, tay, trán, thì G bỏ chạy bộ, D tiếp tục cầm dao đuổi theo nhưng không kịp. Giàu chạy đến nhà của Ngô Văn T thì bất tỉnh, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh A, đến ngày 08/7/2024 xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 31,5cm.

Tại Kết luận số 554/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/9/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Lê Phước G. 1. Các kết quả chính: Sẹo vùng trán phải, nằm xiên, kích thước (04 x 0.1) cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01% ; Sẹo vùng vai phải, kích thước (03 x 0.2) cm, sẹo hơi lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%; 02 (hai) sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, nằm xiên, sẹo lõm, hồng, bờ sắc: Vết 01: kích thước (2.5 x 0.1) cm. Tỷ lệ là 01%. Vết 02: kích thước (2.5 x 0.1) cm. Tỷ lệ là 01%; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, nằm xiên, kích thước (2.2 x 0.2)cm, sẹo hơi lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01% ; Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay phải, nằm xiên, kích thước (1.6 x 0.1) cm, sẹo hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%; Sẹo mặt trước vòng vào trong ra mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái dạng vát, kích thước (16 x 0.2) cm, sẹo hơi lõm, hồng, bờ sắc. Gây: Đứt gân gấp nông sâu ngón IV - V bàn tay trái, đứt gân gấp cổ tay trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối gân gấp. Đứt động mạch trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối động mạch. Đứt hoàn toàn thần kinh trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối thần kinh. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích cho Lê Phước G là: 44%. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSTT ngày 07/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố Đặng Văn Quốc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Những người làm chứng **vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra** đã khai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q Danh từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, những người làm chứng Lê Thị H, Võ Quan S, Phạm Văn T1 vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/7/2024, sau khi uống rượu xong S, M, G đến nhà Đặng Văn Q D đề S xin lỗi và rủ D đi uống rượu nhưng D không đồng ý, lúc này G và D xảy ra mâu thuẫn và D tức giận bị G chửi, nên cầm dao bằng kim loại từ trong nhà chạy ra chém nhiều cái vào người G gây thương tích.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo D là người có vợ, con; lẽ ra, bị cáo cần bình tĩnh tìm cách xử lý thích hợp để tránh hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà chỉ tức thời nghe lời đe dọa của G thì bị cáo lập tức dùng dao gây thương tích cho cho anh G không chỉ 01 nhát mà cả 02 nhát vào vai, tay, trán với tổng tỷ lệ thương tật 44%, điều đáng nói hơn là khi anh G bỏ chạy thì bị cáo vẫn truy đuổi để hòng chém tiếp.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện rõ bản tính hung hãn, xem thường pháp luật, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: “ Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh G mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc so với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cũng như các tình tiết khách quan khác của vụ án, nên đề nghị này HĐXX có cân nhắc lại khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian tạm giam bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ bị cáo có ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ là lao động chính trong gia đình, bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có lời đe dọa đối với bị cáo và giai đoạn điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.... Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác như đã nhận định, nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ sức răn đe.

[4]. Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật, bởi: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 31,5cm, lưỡi dao kích thước (17x8,4x0,3)cm, cán dao kích thước (14,5x3,9x0,3)cm là vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại không yêu cầu gì khác, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Quốc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Quốc D 04 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 31,5cm, lưỡi dao kích thước (17x8,4x0,3)cm, cán dao kích thước (14,5x3,9x0,3)cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Chợ Mới (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi cục THADS Chợ Mới (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ